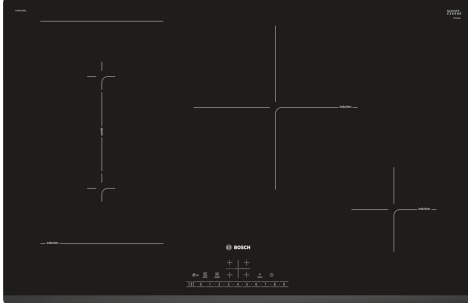


Series 6, Bếp từ, 80 cm, Màu đen PVS831FB5E



HEZ390090 :
HEZ9ES100 :
HEZ9FE280 :
HEZ9SE040 :
HEZ9SE060 :

Bếp từ: nấu nướng nhanh chóng, vệ sinh dễ dàng, an toàn đồng thời tiết kiệm năng lượng

- **Công nghệ điều khiển DirectSelect:** Trực tiếp lựa chọn vùng nấu, mức công suất và các chức năng khác một cách dễ dàng
- **Vùng nấu kết hợp CombiZone:** Linh hoạt nấu nướng nhờ kết hợp 2 vùng nấu thành vùng nấu lớn để chiên rán, nấu nướng với các chức năng khác
- **Vùng nấu 28 cm:** phù hợp nồi chảo kích thước nhỏ và lớn
- **Thiết kế Front-Bevel:** Tinh tế, cuốn hút với thiết kế vát cạnh trước.
- **Chức năng Gia nhiệt nhanh (PowerBoost):** gia tăng đến 50% công suất để làm nóng nhanh hơn.

Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm:Vùng nấu ăn bằng gốm
Thiết kế âm / Độc lập: Âm tủ
Energy input:Electric
Tổng số vị trí có thể được sử dụng cùng một lúc:4
Kích thước hốc tối thiểu cần thiết để cài đặt (HxWxD): 51 x 750-750 x 490-500 mm
Width of the product:802 mm
Kích thước (Cao x rộng x sâu): 51x802x522 mm
Dimensions of the packed product (HxWxD): 126 x 953 x 608 mm
Khối lượng: 13.6 kg
Gross weight: 16.5 kg
Chỉ bảo nhiệt dư: Riêng biệt
Vị trí của bảng điều khiển: Front
Vật liệu bề mặt cơ bản: Ceramic
Màu sắc bề mặt: Màu đen
Chiều dài dây nguồn: 110.0 cm
Sealed Burners: No
Làm nóng bằng bộ tăng áp: Tất cả
Power of 2nd heating element (kW):3.6 kW
Power of 5th heating element (kW): 2.6 kW
Power of heating element (kW in boost): [3.7] kW
Power of 5th heating element (kW in boost): [3.7] kW
Công suất:7400 W
Điện áp:220-240 V
Frequency: 50; 60 Hz
Energy input:Electric
Loại ổ cắm:Không có phích cắm
Appliance Dimensions (h x w x d) (in): x x
Dimensions of the packed product: 4.96 x 23.93 x 37.51
Net weight:30.000 lbs
Gross weight: 36.000 lbs
Tổng số vị trí có thể được sử dụng cùng một lúc:4
Chiều dài dây nguồn: 110.0 cm
Kích thước hốc tối thiểu cần thiết để cài đặt (HxWxD): 51 x 750-750 x 490-500 mm
Kích thước (Cao x rộng x sâu): 51x802x522 mm
Dimensions of the packed product (HxWxD): 126 x 953 x 608 mm
Khối lượng: 13.6 kg
Gross weight: 16.5 kg



4 242005 088775

Series 6, Bếp từ, 80 cm, Màu đen PVS831FB5E

Bếp từ: nấu nướng nhanh chóng, vệ sinh dễ dàng, an toàn đồng thời tiết kiệm năng lượng

Công suất và kích thước

- 4 vùng nấu cảm ứng từ
- Các vùng nấu: 1 x 380 mm x 210 mm, 3.6 KW or 2 x 190 mm, 210 mm, 2.2 KW (tối đa 3.7 KW) ; 1 x Ø 280 mm, 2.6 KW (tối đa 3.7 KW) ; 1 x Ø 145 mm, 1.4 KW (tối đa 2.2 KW)
- 17 mức công suất

Thiết kế

- Thiết kế mặt trước sang trọng
- Vùng nấu kết hợp (Combizone)
- Công nghệ điều khiển DirectSelect

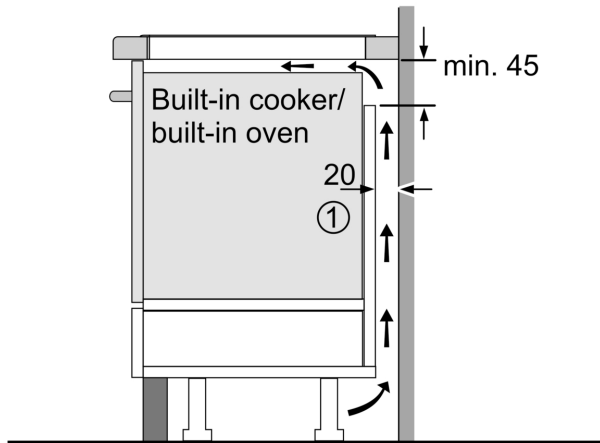
Chức năng tiện ích

- Chức năng Gia nhiệt nhanh (PowerBoost) cho tất cả các vùng nấu
- Chức năng tự thiết lập mức nhiệt cho các vùng nấu (2 mức độ)
- Hiển thị kỹ thuật số
- Hẹn giờ kết thúc cho tất cả các vùng nấu
- Chức năng Khởi động nhanh (QuickStart)
- Chức năng Tự khởi động lại (Restart)
- 2 mức hiển thị nhiệt dư
- Công tắc nguồn
- Cảm biến nhận diện nổi chảo
- Chức năng quản lý công suất
- Tự tắt an toàn (khi không sử dụng)
- Khóa trẻ em
- Hiển thị mức năng lượng tiêu thụ

Thông số kỹ thuật

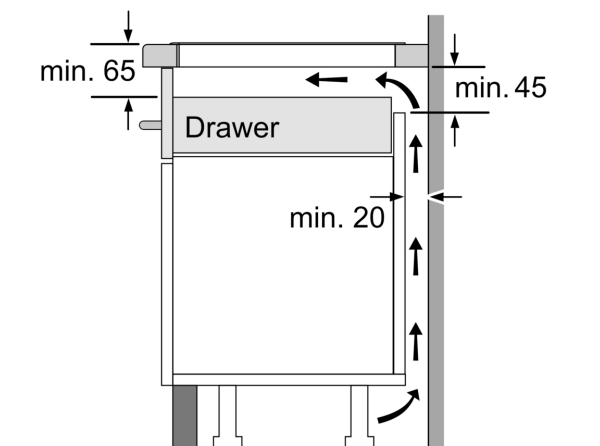
- Kích thước sản phẩm (Cao x Rộng x Sâu): 51 x 802 x 522 mm
- Kích thước lắp đặt (Cao x Rộng x Sâu): 51 x 750 x (490 - 500) mm
- Độ dày mặt bếp tối thiểu: 16 mm
- Đi kèm dây cáp
- Độ dài dây cáp: 110cm
- Tổng công suất: 7400 W

Series 6, Bếp từ, 80 cm, Màu đen PVS831FB5E

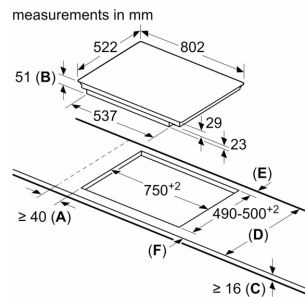


①
Ventilation gap must
be present

All measurements in mm



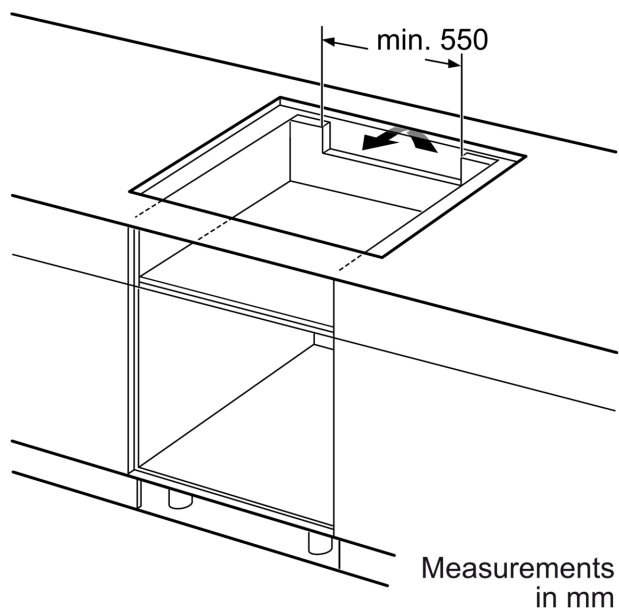
Measurements in mm



A: Minimum distance from the hob cut-out to the wall.
B: Recessed depth
C: The clearance between the surface of the worktop and the top of the front of the oven must be 30 mm. See space requirements for the oven.

The worktop into which the hob is installed must withstand loads of approx. 60 kg; suitable substructures must be used if required.

D	E	F
585-600	50	≥ 35
> 600	≥ 50	≥ 50



Measurements
in mm